

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 7 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Dịch vụ Thu gom, hút và vận chuyển, xử lý bùn thải công nghiệp phát sinh tại các nhà máy nước, khu xử lý tại Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh năm 2024

Kính gửi : Quý doanh nghiệp

Căn cứ vào nhu cầu thuê dịch vụ Thu gom, hút và vận chuyển, xử lý bùn thải công nghiệp phát sinh tại các nhà máy nước, khu xử lý tại Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh năm 2024. Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh kính mời các đơn vị có năng lực và kinh nghiệm về dịch vụ thu gom, hút và vận chuyển, xử lý bùn thải là chất thải rắn công nghiệp thông thường quy định tại Mẫu số 01 – Phụ lục III - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT với các nội dung sau:

*** Nội dung 1: Thu gom, hút và vận chuyển bùn thải công nghiệp:**

TT	Tên nhà máy	Bùn lỏng (m3)	Bùn khô (m3)	Địa điểm thực hiện	Đơn giá	Thành tiền
1	KXL Đông Triều	25		TX.Đông Triều		
2	NMN Miếu Hương	130		TX.Đông Triều		
3	KXL Mạo Khê		30	TX.Đông Triều		
4	NMN Đồng Mây		150	TP.Uông Bí		
5	KXL Phong Cốc	20		TX.Quảng Yên		
6	KXL Liên Hòa	30		TX.Quảng Yên		
7	NMN Đồng Ho		150	TP.Hạ Long		
8	NMN Yên Lập		150	TX.Quảng Yên		
9	NMN Đồng Đăng	100		TP.Hạ Long		
10	NMN Hoành Bồ		150	TP.Hạ Long		
11	NMN Diễn Vọng	300		TP.Cẩm Phả		
12	NMN Dương Huy		30	TP.Cẩm Phả		
13	KXL Cái Rồng	120		H. Vân Đồn		
14	KXL Đông Xá	50		H. Vân Đồn		
15	NMN Tiên Yên	30		H. Tiên Yên		
16	NMN Ba Chẽ	30		H. Ba Chẽ		
17	NMN Đầm Hà	10		H. Đầm Hà		
18	NMN Hải Hà		20	H. Hải Hà		
19	NMN Kim Tinh		30	TP. Móng Cái		

20	NMN Đoan Tĩnh		30	TP. Móng Cái		
	Tổng cộng	845	740			
Đơn giá thu gom, hút và vận chuyển bùn thải công nghiệp theo chi tiết quảng đường						

*** Nội dung 2: Xử lý bùn thải công nghiệp:**

TT	Tên nhà máy	Bùn lỏng (m3)	Bùn khô (m3)	Địa điểm thực hiện	Đơn giá	Thành tiền
1	KXL Đông Triều	25		TX.Đông Triều		
2	NMN Miếu Hương	130		TX.Đông Triều		
3	KXL Mạo Khê		30	TX.Đông Triều		
4	NMN Đồng Máy		150	TP.Uông Bí		
5	KXL Phong Cốc	20		TX.Quảng Yên		
6	KXL Liên Hòa	30		TX.Quảng Yên		
7	NMN Đồng Ho		150	TP.Hạ Long		
8	NMN Yên Lập		150	TX.Quảng Yên		
9	NMN Đồng Đăng	100		TP.Hạ Long		
10	NMN Hoàn Bồ		150	TP.Hạ Long		
11	NMN Diễn Vọng	300		TP.Cẩm Phả		
12	NMN Dương Huy		30	TP.Cẩm Phả		
13	KXL Cái Rồng	120		H. Vân Đồn		
14	KXL Đông Xá	50		H. Vân Đồn		
15	NMN Tiên Yên	30		H. Tiên Yên		
16	NMN Ba Chẽ	30		H. Ba Chẽ		
17	NMN Đầm Hà	10		H. Đầm Hà		
18	NMN Hải Hà		20	H. Hải Hà		
19	NMN Kim Tinh		30	TP. Móng Cái		
20	NMN Đoan Tĩnh		30	TP. Móng Cái		
	Tổng cộng	845	740			
Nêu địa điểm bãi đổ thải hoặc nơi xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường						

I. Yêu cầu về pháp lý:

Đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải phải thuộc đối tượng được chuyển giao chất thải rắn công nghiệp thông thường quy định tại Khoản 1, Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Điều 67 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Điều 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và đáp ứng các yêu cầu hoạt động theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

1. Trường hợp “Đơn vị là cơ sở sản xuất sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu sản xuất, sản xuất vật liệu xây dựng hoặc san lấp mặt bằng được phép hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc trường hợp đơn vị là cơ sở sản xuất có chức năng

đồng xử lý chất thải phù hợp” hoặc “Đơn vị là cơ sở xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường có chức năng phù hợp”:

+ Có Giấy đăng ký sửa chữa/ Giấy đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư có chức năng xử lý chất thải công nghiệp thông thường/ chất thải không độc hại/rác thải không độc hại (bùn thải).

+ Có quyết định/văn bản của cơ quan quản lý có thẩm quyền cho phép tận dụng hoặc đồng xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường.

+ Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thu gom, vận chuyển bùn thải hoặc với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường (trong trường hợp thuê đơn vị thu gom, vận chuyển).

2. Trường hợp “Đơn vị là cơ sở vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường đã có hợp đồng chuyển giao với các trường hợp nêu trên”:

+ Có Giấy đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư có chức năng xử lý chất thải công nghiệp thông thường/ chất thải rắn không độc hại/rác thải không độc hại.

+ Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị tiếp nhận có chức năng tận dụng/xử lý bùn (trường hợp 1) phù hợp với quy định của pháp luật.

II. Yêu cầu về phương tiện:

- Xe hút và vận chuyển thu gom bùn lỏng chuyên dụng để hút và vận chuyển bùn lỏng, có dung tích $\geq 5m^3$.

- Xe thùng chuyên dụng để hút và vận chuyển bùn khô, có dung tích thùng chứa $\geq 3m^3$.

- Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải đảm bảo quy định Pháp luật về BVMT.

III. Yêu cầu khác:

- Đơn vị có cam kết sử dụng biên bản bàn giao chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. (Biên bản lập giữa chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển (nếu có) và chủ xử lý (nơi thực hiện tái sử dụng, tái chế hoặc tiêu hủy chất thải.))


Ghi chú:

Hình thức gửi báo giá: Bản cứng và bản mềm quét PDF (đã đóng dấu và gửi qua email).

Thời gian nhận báo giá: kể từ ngày gửi thông báo đến hết ngày 01/8/2024.

Nơi nhận báo giá: Phòng Chất lượng nước – Môi trường – Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh. Điện thoại: 0971.90.98.93 (Đ/c Bích)

Email: nguyenthingocbich109@gmail.com

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty./. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu: CLN.

PHÓ PHÒNG



Nguyễn Thiện Việt Đức